

Diễn Châu, ngày 22 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Trường TH Diễn Ngọc thông báo công khai quyết toán ngân sách nhà nước và các khoản thu năm 2025 cụ thể:

Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng công khai nhà trường
(theo biểu mẫu đính kèm)

***Thời gian công khai:** Từ ngày 23 tháng 03 năm 2026 đến ngày 21 tháng 04 năm 2026.

Yêu cầu: Mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh trường TH Diễn Ngọc xem bảng kế hoạch công khai, có gì vướng mắc chưa rõ sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc chủ tài khoản trường TH Diễn Ngọc.

Vậy trường TH Diễn Ngọc thông báo để các thành viên trong hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh xem trên bảng công khai của nhà trường.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
DIỄN NGỌC
Nguyễn Thị Liễu

Số: 25/QĐ- THDN

Diễn Châu, ngày 22 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Xét đề nghị của kế toán Trường TH Diễn Ngọc;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước và các khoản thu năm 2025 của Trường TH Diễn Ngọc.

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Từ ngày 23 tháng 03 năm 2026 đến ngày 21 tháng 04 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:;

- Lưu: TT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Thị Liễu

Diễn Châu, ngày 22 tháng 3 năm 2026

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai quyết toán ngân sách nhà nước
và các nguồn thu khác năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 22/3/2026, tại Trường TH Diễn Ngọc đã tiến hành lập biên bản công khai quyết toán ngân sách nhà nước và các khoản thu năm 2025.

I. Thành phần lập biên bản kết thúc công khai:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Liễu | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Bà: Phan Thị Tùng | Chức vụ: Phó hiệu trưởng |
| 3. Bà: Ngô Thị Hạnh | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng |
| 4. Bà: Ngô Thị Liễu | Chức vụ: Kế toán |
| 5. Bà: Nguyễn Thị Yến | Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 6. Bà: Nguyễn Thị Quỳnh | Chức vụ: Thư ký hội đồng |

II. Kết quả công khai cụ thể như sau:

1. Nội dung: Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước và các khoản thu năm 2025.

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 23 tháng 03 năm 2026 đến ngày 21 tháng 04 năm 2026.

Thời gian công khai: 30 ngày

- Vị trí niêm yết: Được niêm yết tại bảng tin công khai của cơ quan

Biên bản công khai quyết toán ngân sách nhà nước và các khoản thu năm 2025 kết thúc vào lúc 16 giờ cùng ngày, Đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

Biên bản được lập thành 2 bản, lưu tại trường 1 bản, Ban đại thanh tra nhân dân 1 bản ./.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liễu

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Hạnh

Phan Thị Tùng

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Quỳnh

TB THANH TRA

Nguyễn Thị Yên

KẾ TOÁN

Ngô Thị Liễu

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ*(Kèm theo Biên bản xác nhận số liệu ngày 19 tháng 3 năm 2026)***ĐVT: đồng**

TT	Chỉ tiêu	Số đơn vị quyết toán	Số xác nhận
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0
1.1	Trong đó:- Nguồn ngân sách nhà nước:	0	0
1.2	- Học phí:	0	0
1.3	- Nguồn khác		0
	+ Nguồn học thêm		
	+ Nguồn thu khác	792.771	792.771
2	Kinh phí thực nhận trong năm	15.118.441.116	15.118.441.116
2.1	Trong đó:- Nguồn ngân sách nhà nước:	15.026.451.000	15.026.451.000
2.2	- Học phí:		0
2.3	- Nguồn khác	91.990.116	91.990.116
	+ Nguồn học thêm		0
	+ Nguồn thu khác	91.990.116	91.990.116
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	15.119.233.887	15.119.233.887
3.1	Trong đó:- Nguồn ngân sách nhà nước:	15.026.451.000	15.026.451.000
3.2	- Học phí:	0	0
3.3	- Nguồn khác	92.782.887	92.782.887
	+ Nguồn học thêm	0	0
	+ Nguồn thu khác	92.782.887	92.782.887
4	Chi hoạt động quyết toán trong năm	14.973.059.455	14.973.059.455
4.1	Trong đó:- Nguồn ngân sách nhà nước:	14.881.640.000	14.881.640.000
4.2	- Học phí:		0
4.3	- Nguồn khác	91.419.455	91.419.455
	+ Nguồn học thêm		0
	+ Nguồn thu khác	91.419.455	91.419.455
5	Kinh phí chưa QT năm sau	146.174.432	146.174.432
5.1	Trong đó:- Nguồn ngân sách nhà nước:	144.811.000	144.811.000
5.2	- Học phí:	0	0
5.3	- Nguồn khác	1.363.432	1.363.432
	+ Nguồn học thêm	0	0
	+ Nguồn thu khác	1.363.432	1.363.432

TÌNH HÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 - ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN NGỌC
(Kèm theo Biên bản xác nhận số liệu ngày tháng 3 năm 2026)

ĐVT: đồng

Mục	Số đơn vị quyết toán					Số liệu xác nhận						
	Tổng số	Nguồn tự chủ Nguồn 13	Nguồn không tự chủ		Học phí	Nguồn khác	Tổng số	Nguồn tự chủ Nguồn 13	Nguồn không tự chủ		Học phí	Nguồn khác
			Nguồn 12	Nguồn 18 tiền thường					Nguồn 12	Nguồn 18 tiền thường		
6000	6.912.990.000	6.912.990.000					6.912.990.000	6.912.990.000	0	0	0	0
6050	208.000.000	198.000.000				10.000.000	208.000.000	198.000.000	0	0	0	10.000.000
6100	4.018.736.000	4.018.736.000					4.018.736.000	4.018.736.000	0	0	0	0
6105	269.606.000	230.520.000				39.086.000	269.606.000	230.520.000	0	0	0	39.086.000
6150	65.858.000	21.710.000	44.148.000				65.858.000	21.710.000	44.148.000	0	0	0
6200	767.037.000		72.452.000	694.585.000			767.037.000		72.452.000	694.585.000	0	0
6250	88.000.000	88.000.000					88.000.000	88.000.000	0	0	0	0
6300	1.903.487.300	1.903.487.300					1.903.487.300	1.903.487.300	0	0	0	0
6400	117.957.000	117.957.000					117.957.000	117.957.000	0	0	0	0
6500	61.681.900	61.681.900					61.681.900	61.681.900	0	0	0	0
6550	48.526.200	48.526.200					48.526.200	48.526.200	0	0	0	0
6600	21.983.200	21.983.200					21.983.200	21.983.200	0	0	0	0
6700	11.550.000	11.550.000					11.550.000	11.550.000	0	0	0	0
6750	9.000.000	9.000.000					9.000.000	9.000.000	0	0	0	0
6900	90.371.000	83.473.000				6.898.000	90.371.000	83.473.000	0	0	0	6.898.000
6950	48.674.600	48.674.600					48.674.600	48.674.600	0	0	0	0
7000	250.864.800	216.488.800				34.376.000	250.864.800	216.488.800	0	0	0	34.376.000
7750	77.677.000	77.677.000					77.677.000	77.677.000	0	0	0	0
7950	476.255					476.255	476.255	0	0	0	0	476.255
1050	583.200					583.200	583.200	0	0	0	0	583.200
Tổng cộng	14.973.059.455	14.070.455.000	116.600.000	694.585.000	0	91.419.455	14.973.059.455	14.070.455.000	116.600.000	694.585.000	0	91.419.455

SỔ LIỆU CÁC NHIỆM VỤ CHI CẤP BỔ SUNG TRONG NĂM (KHÔNG TỰ CHỦ)

(Kèm theo Biên bản xác nhận số liệu ngày tháng 3 năm 2026)

ĐVT: đồng

TT	Mục/T M	Nội dung	Số đơn vị quyết toán			Số liệu xác nhận		
			Tổng số	Nguồn 12	Nguồn tiền thưởng	Tổng số	Nguồn 12	Nguồn tiền thưởng
1		KP thực hiện Nghị định 81/2021/NĐ-CP	27.300.000	27.300.000	0	27.300.000	27.300.000	0
1.1	7766	Chế độ miễn giảm học phí	0			0	0	0
1.2	6157	Chi phí học tập	27.300.000	27.300.000		27.300.000	27.300.000	0
2		KP thực hiện Thông tư 42	16.848.000	16.848.000		16.848.000	16.848.000	0
	6151	Học bổng học sinh, sinh viên học trong nước						
3		KP khen thưởng	767.037.000	72.452.000	694.585.000	767.037.000	72.452.000	694.585.000
	6201	Khen thưởng thi đua	72.452.000	72.452.000		72.452.000	72.452.000	0
	6201	Khen thưởng theo ND 73	694.585.000		694.585.000	694.585.000	0	694.585.000
		Tổng cộng	811.185.000	116.600.000	694.585.000	811.185.000	116.600.000	694.585.000

UBND XÃ DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TH DIỄN NGỌC

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU CÁC KHOẢN THU KHÁC TẠI TRƯỜNG

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số dư năm trước chuyển sang	Số thu trong năm	Tổng chi trong năm	Số dư chuyển năm sau	Số thu đã nộp TK tại KBNN hoặc NH
1	Tiếng anh Tăng cường	0	45.984.000	45.984.000	0	45.984.000
2	Gửi xe đạp	66.000	11.664.000	11.166.400	563.600	11.664.000
3	Phó tỏ	0	34.376.000	34.376.000	0	34.376.000
4	Lãi tiền gửi	726.771	549.316	476.255	799.832	549.316
	Cộng Doanh thu	792.771	92.573.316	92.002.655	1.363.432	92.573.316
1	Tiếng anh Tăng cường	0	183.936.000	183.936.000	0	183.936.000
2	Tài trợ Giáo dục	27.542.000	147.826.000	175.368.000	0	147.826.000
3	Chăm sóc sức khỏe ban đầu	83.112.564	3.586.745	82.934.950	3.764.359	3.586.745
4	Tiền Chi phí Tổ chức bán trú	18.543.000	627.736.000	641.637.000	4.642.000	627.736.000
5	Tiền ăn bán trú	153.363.000	1.165.378.000	1.318.741.000	0	1.165.378.000
	Cộng các quỹ phải trả khác	282.560.564	2.128.462.745	2.402.616.950	8.406.359	2.128.462.745
	Tổng cộng	283.353.335	2.221.036.061	2.494.619.605	9.769.791	2.221.036.061

Nhà trường cam kết số liệu báo cáo trên đây đúng theo thực tế phát sinh và đã được hạch toán vào sổ sách kế toán của nhà trường. Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

KẾ TOÁN



Ngô Thị Liễu

HIỆU TRƯỞNG




Nguyễn Thị Liễu